

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

Si Ma Cai, ngày 18 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Bình Trọng

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố P C, thị trấn S, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà D T H, địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P C, thị trấn S, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị G T C, sinh ngày 26/4/1995

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C P C, xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Anh L T T, sinh ngày 15/12/1997

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C P C, xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai – Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà D T H trình bày: Anh L T T sinh ngày 15/12/1997 và chị G T C sinh ngày 26/4/1995 hiện đang cư trú tại thôn C P C, xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì anh T đã vi phạm điều kiện kết hôn là anh T chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra anh T và chị C không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật

Hôn nhân và gia đình. Nay Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh L T T và chị G T C để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh L T T theo quy định.

2. Tại Bản tự khai ngày 13/7/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L T T trình bày: Anh sinh ngày 15/12/1997 chị C sinh ngày 26/4/1995, anh và chị C có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai, nhưng trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn thể hiện anh sinh ngày 15/12/1996; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ phải từ đủ 18 tuổi trở lên mới đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn; các giấy tờ nhân thân như giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của anh sinh ngày 15/12/1997. Quá trình thụ lý việc dân sự Hội liên hiệp phụ nữ HUYỆN S có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị C thì anh không đồng ý việc đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật vì anh vẫn còn yêu thương chị C đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C, tại phiên họp anh T đồng ý việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị C; về con anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan G T C ngày 13/7/2021 và ngày 19/7/2021 trình bày: Chị sinh ngày 26/4/1995, anh T sinh ngày 15/12/1997 anh chị cư trú tại thôn C P C, xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai. Ngày 21/12/2016 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã T C P, HUYỆN S, khi kết hôn thì anh T đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ngoài ra chị và anh T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay chị và anh T chung sống với nhau không hạnh phúc, anh T thường xuyên đánh chửi và dọa giết chị nên chị không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị với anh T, đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh T theo đề nghị của Hội liên hiệp phụ nữ HUYỆN S. Về con chung chị và anh T có 02 con chung nhưng giữa chị và anh L T T đã bàn bạc thống nhất với nhau là không đề nghị Tòa án giải quyết về con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân HUYỆN S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự hợp lệ như: Giao Thông báo thụ lý việc dân sự và bản sao các tài liệu, chứng cứ; quyết định mở phiên họp và giấy triệu tập tham gia phiên họp cho người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu đã nộp các tài

liệu, chứng cứ để chứng minh cụ thể như sau: Bản sao chứng thực giấy chứng nhận kết hôn giữa chị C và anh T ; bản sao giấy khai sinh của chị C; bản sao chứng thực giấy chứng minh nhân dân của chị C; bản sao chứng thực giấy khai sinh và giấy chứng minh nhân dân của anh T ; bản sao chứng thực sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ L T T, đơn đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã T C P, HUYỆN S. Tại giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của anh L T T thể hiện anh sinh ngày 15/12/1997. Như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T C P, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai, thì anh T đã vi phạm quy định điều kiện về độ tuổi kết hôn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh T và chị C là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh T và chị C kể từ ngày 21/12/2016.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10; khoản 1,3 Điều 11; khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh L T T và chị G T C kể từ ngày 21/12/2016.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ HUYỆN S, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND HUYỆN S (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đã ký và đóng dấu

- CCTHADS HUYỆN S;
- UBND xã T C P, HUYỆN S;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

Trần Bình Trọng

Lưu ý: Vụ sau ko áp dụng khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khi vừa hủy và vừa công nhận quan hệ hôn nhân. Nếu hủy hẳn thì lại phải áp dụng khoản 1 Điều 12

NXAGĐ quý 2.2016 NX ko áp dụng khoản 1,2,3 Điều 330, khoản 1,2 Điều 331 BLTTDS

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, **7b** và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự